

Số:08/2023/QĐST- DS

Ứng Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1)

Địa chỉ: số G, phố T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Quang H – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Phương L – Giám đốc ngân hàng S1 chi nhánh H2; Người đại diện theo ủy quyền lại của bà L: ông Giang Từ H1 và ông Trương Thanh L1 đều là cán bộ xử lý nợ.

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân T – sinh năm 1991

Chị Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1991

Đều HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Ú, TP .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận nợ: anh Trịnh Xuân T2 và chị Nguyễn Thị T1 xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 11/5/2023 là 2.548.828.139đồng trong đó nợ gốc là 1.712.693.000đồng, lãi trong hạn 698.992.550đồng; nợ lãi quá hạn 102.884.225đồng; lãi phạt 34.258.364đồng.

2.2. Về phương án trả nợ:

Các bên thỏa thuận thống nhất việc trả nợ của anh Trịnh Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 được chia thành 4 đợt; cụ thể:

Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/7/2023 trả 200.000.000đ

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/11/2023 trả 300.000.000đ

Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 30/01/2024 trả 400.000.000đ

Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 30/5/2024 tất toán toàn bộ khoản vay bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các khoản lãi, phí phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 124/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.113000 ngày 30/10/2018, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 123/2018/HĐHM-CN/SHB.113000 ngày 30/10/2018 và các Khế ước nhận nợ số 01-124/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.113000 ngày 31/10/2018, Khế ước nhận nợ số 02-123/2018/HĐHM-CN/SHB.113000 ngày 24/7/2019, Khế ước nhận nợ số 03-123/2018/HĐHM-CN/SHB.113000 ngày 09/8/2019.

Kể từ ngày 12/5/2023, bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi, lãi chậm trả phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kèm theo nêu trên đến ngày thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ gốc cho S1.

Trường hợp anh Trịnh Xuân T và chị Nguyễn Thị T1 vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì SHB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Phía bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm là 12.860.184 đồng (*Mười hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn một trăm tám mươi bốn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ theo biên lai số 0057962 ngày 19/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Ứng Hòa;*
- *THADS huyện Ứng Hòa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung